

Ngày 30/09/2025	23,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	23.7%	12.2%	-0.8%

	Q3/25	
ROE	16.9%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q3/25		
DT thuần	133	QoQ ▼ 7.00	YoY ▲ 54.2
	tỷ VNĐ	▼ 5.0%	▲ 68.9%

	9T 2025	
DT thuần	367	YoY ▲ 68.0
	tỷ VNĐ	▲ 23.1%

	Q3/25		
LN gộp	47.4	QoQ ▼ 3.90	YoY ▲ 28.7
	tỷ VNĐ	▼ 7.6%	▲ 153%

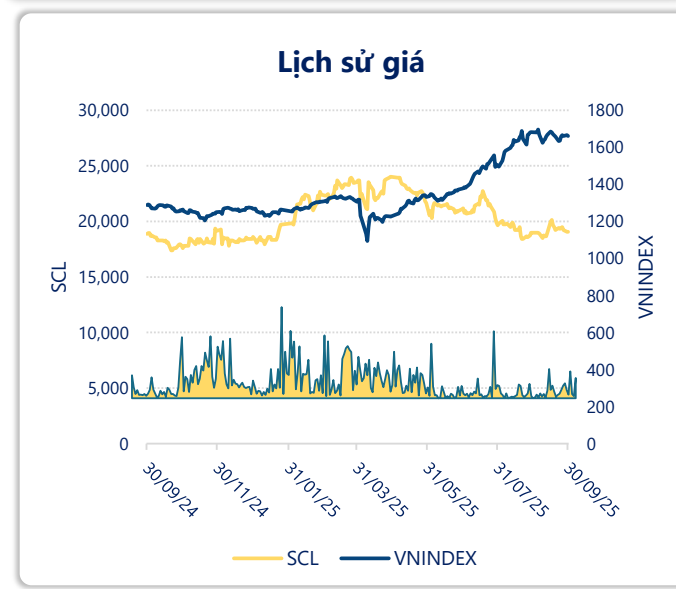
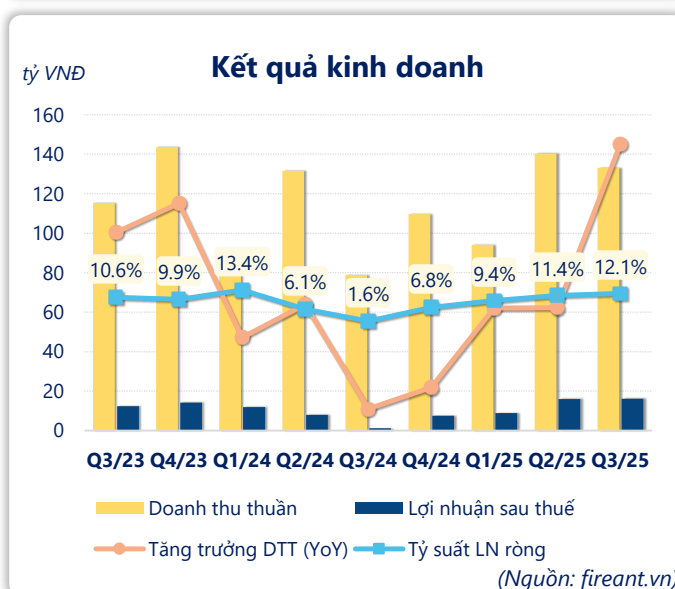
	9T 2025	
LN gộp	133	YoY ▲ 40.5
	tỷ VNĐ	▲ 43.6%

	Q3/25		
LN thuần	20.4	QoQ ▲ 0.30	YoY ▲ 21.1
	tỷ VNĐ	▲ 1.4%	▲ 3237%

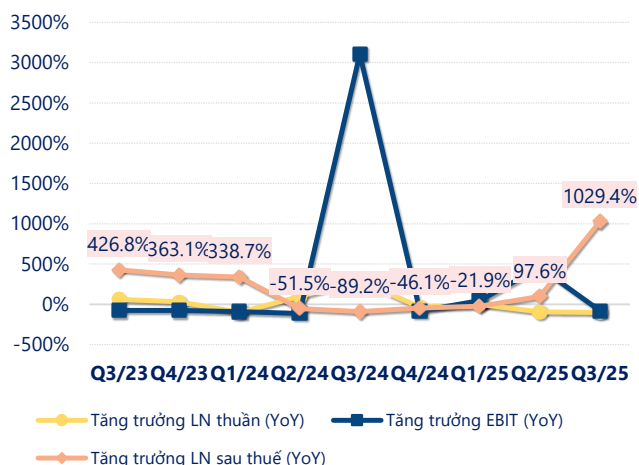
	9T 2025	
LN thuần	51.8	YoY ▲ 27.5
	tỷ VNĐ	▲ 113%

	Q3/25		
LN sau thuế	16.1	QoQ ▲ 0.20	YoY ▲ 14.8
	tỷ VNĐ	▲ 1.5%	▲ 1181%

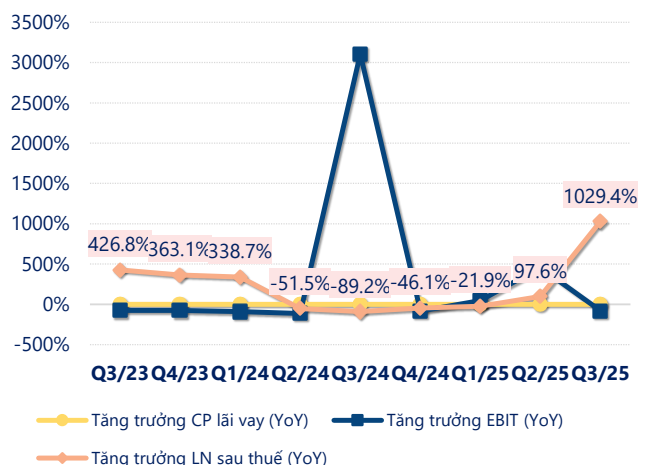
	9T 2025	
LN sau thuế	40.9	YoY ▲ 19.8
	tỷ VNĐ	▲ 94.0%



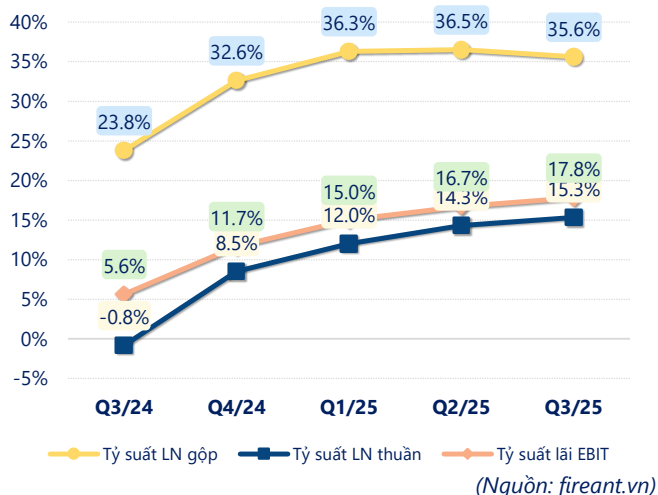
Tăng trưởng lợi nhuận



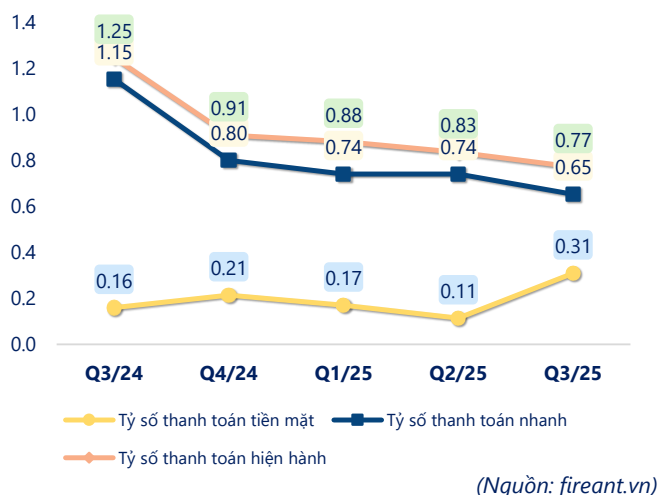
Tăng trưởng chi phí



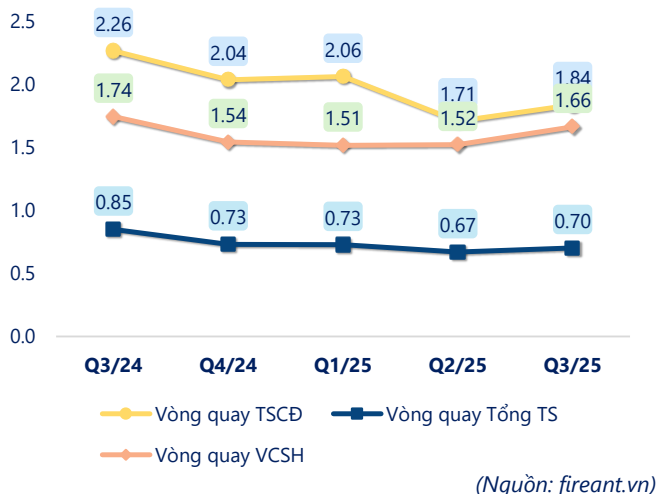
Tỷ suất lợi nhuận



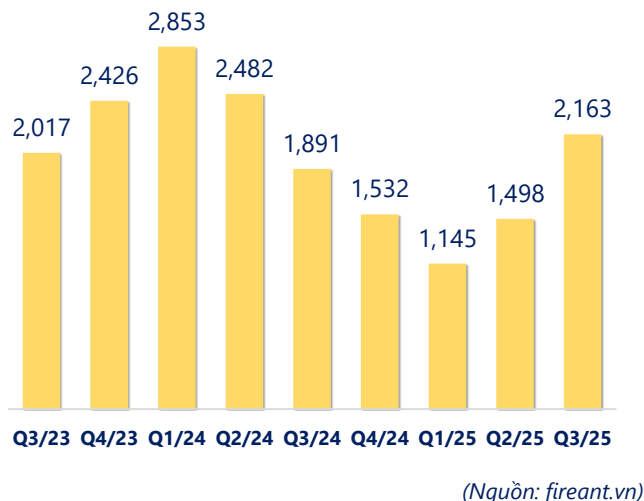
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	133	78.8	68.9%	367	299	23.1%
Giá vốn hàng bán	85.7	60.0	42.8%	235	206	13.9%
Lợi nhuận gộp	47.4	18.7	153%	133	92.5	43.6%
Doanh thu HĐTC	0.30	0.02	1391%	0.94	0.40	136%
Chi phí TC	3.35	2.84	17.8%	9.71	4.80	102%
Chi phí lãi vay	3.35	2.81	19.1%	9.71	6.01	61.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.7	13.0	35.8%	54.8	51.6	6.2%
Chi phí QLDN	6.29	3.59	75.1%	17.5	12.2	43.1%
LN thuần từ HĐKD	20.4	-0.65	3237%	51.8	24.3	113%
Lợi nhuận khác	-0.04	2.27	-102%	-0.20	2.24	-109%
LN trước thuế	20.4	1.63	1149%	51.6	26.6	94.2%
Lợi nhuận sau thuế	16.1	1.26	1181%	40.9	21.1	94.0%
LNST của CĐ cty mẹ	16.1	1.26	1181%	40.9	21.1	94.0%

(Nguồn: fireant.vn)

